

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN DƯƠNG KINH  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22-9-2020

V/v không công nhận quan hệ vợ  
chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Kim Dũng

Bà Phạm Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện viện kiểm sát quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 571/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 599/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Hoàng Văn Th, nơi cư trú: Khu ĐL, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Đặng Thị T, nơi cư trú: Khu ĐL, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Hoàng Văn Th trình bày:

Ông và bà Đặng Thị T xây dựng gia đình từ tháng 10 năm 1987, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, song do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới ông và bà T chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống, ông và bà T

có nhiều bất đồng trong vấn đề tình cảm và kinh tế gia đình. Mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ hơn 10 năm nay, ông đã về nhà bố mẹ đẻ ở riêng. Ông và bà T sống ly thân nhau, không còn quan tâm tới nhau về tình cảm và kinh tế. Nay, ông thấy tình cảm với bà T không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung là Hoàng Thị T, sinh năm 1988 và Hoàng Thế A, sinh năm 1989; cả hai con đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Hoàng Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Đặng Thị T nhưng bà T không cung cấp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với ông Th.

Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, thu thập chứng cứ về việc đăng ký kết hôn giữa ông Hoàng Văn Th và bà Đặng Thị T; thông báo về phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bà T đều vắng mặt. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà T vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, ông Th giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, đề nghị không công nhận ông và bà T là vợ chồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị tòa án xử không công nhận ông Hoàng Văn Th và bà Đặng Thị T là vợ chồng; về con chung và tài sản chung không phải xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Hoàng Văn Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết không công nhận ông và bà T là vợ chồng, bị đơn là bà T cư trú tại phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, bà T đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp

lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, căn cứ các điều 227, điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo thủ tục chung.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Ông Hoàng Văn Th và bà Đặng Thị T xây dựng gia đình với nhau từ tháng 10-1987, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tòa án nhân dân quận Dương Kinh thu thập chứng cứ về việc đăng ký kết hôn giữa ông Th và bà T tại UBND phường Đ và tại Phòng tư pháp quận D, đều thể hiện trong sổ lưu đăng ký kết hôn từ năm 1987 đến nay không có trường hợp đăng ký kết hôn của ông Hoàng Văn Th và bà Đặng Thị T.

[4] Như vậy, có cơ sở khẳng định: Ông Hoàng Văn Th và bà Đặng Thị T chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình: "... 4. *Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình*". Vì vậy, ông Hoàng Văn Th đề nghị không công nhận ông và bà Đặng Thị T là vợ chồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về con chung:

[5] Ông Hoàng Văn Th và bà Đặng Thị T có 02 con chung là Hoàng Thị T, sinh năm 1988 và Hoàng Thế A, sinh năm 1989; cả hai con đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không ai có yêu cầu về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung:

[6] Ông Hoàng Văn Th và bà Đặng Thị T không yêu cầu chia nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Ông Hoàng Văn Th là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Ông Hoàng Văn Th và bà Đặng Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 15, điều 16, điều 17 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hoàng Văn Th và bà Đặng Thị T.

**2.** Về án phí: Ông Hoàng Văn Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2014/0013267 ngày 29-7-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Ông Hoàng Văn Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo; Ông Hoàng Văn Th có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường Đa Phúc, quận Dương Kinh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**

